|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH HÀ TĨNH**Số: 400/BC-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Tĩnh, ngày 05 tháng 12 năm 2017* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2017; phương hướng, nhiệm vụ năm 2018**

*(Báo cáo tại Kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khoá XVII)*

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

Ngay từ đầu năm 2017, UBND tỉnh đã quan tâm chỉ đạo trên tất cả các lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC), phòng, chống tham nhũng (PCTN); tập trung triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra kịp thời, bám sát định hướng chương trình thanh tra năm 2017 của Thanh tra Chính phủ và các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC; chỉ đạo triển khai kịp thời, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh([[1]](#footnote-1)); đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến Luật PCTN gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 29/6/2016 của UBND tỉnh về triển khai công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng theo Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời đã ban hành các văn bản chỉ đạo nhằm thực hiện có hiệu quả công tác PCTN trên địa bàn([[2]](#footnote-2)).

Công tác quản lý nhà nước về thanh tra được chú trọng triển khai thực hiện, UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh tham gia Đoàn giám sát của HĐND tỉnh về các vụ việc KNTC liên quan đến lĩnh vực đất đai, môi trường; tham gia Đoàn giám sát của Ủy ban mặt trận Tổ quốc tỉnh về “việc thực hiện pháp luật KNTC ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh”. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 01/6/2017 về tổng kết 06 năm thi hành Luật Thanh tra. Tổ chức tổng kết 03 năm thi hành Luật Tiếp công dân theo Kế hoạch số 1871/KH-TTCP ngày 27/7/2017 của Thanh tra Chính phủ; rà soát, báo cáo, đề xuất phương án xử lý các vụ việc KNTC tồn đọng, phức tạp kéo dài và xây dựng lộ trình xử lý các vụ việc tồn đọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, KNTC (đã báo cáo tại Kỳ họp thứ 4, HĐND tỉnh khoá XVII).

**II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KNTC**

**1. Tình hình chung**

Trong những năm qua, trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện nhiều chương trình, dự án lớn tại Khu kinh tế Vũng Áng, các dự án mở rộng, nâng cấp Quốc lộ 1A, Quốc lộ 8A, Quốc lộ 15A, Công trình thủy lợi Ngàn Trươi Cẩm Trang; Dự án Sân Golf Xuân Thành…vv. Quá trình thực hiện các chương trình, dự án nêu trên đã ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của công dân do việc bồi thường GPMB, thu hồi đất, tái định cư; đồng thời, sau sự cố môi trường biển đã phát sinh nhiều đơn thư KNTC, kiến nghị phản ánh nên số lượt tiếp công dân tăng nhiều so với cùng kỳ năm 2016, phát sinh nhiều đoàn đông người khiếu kiện vượt cấp. Trước tình hình đó, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung giải quyết, đối thoại trực tiếp với công dân. Vì vậy, nhìn chung tình hình KNTC trên địa bàn tỉnh không có diễn biến phức tạp.

**2. Kết quả cụ thể**

*2.1. Công tác tiếp công dân:*

Tính đến ngày 31/10/2017, toàn tỉnh đã tổ chức tiếp 7.937 lượt người (định kỳ 2.208; thường xuyên 5.729); trong đó: Cấp tỉnh tiếp 1.398 lượt người (định kỳ 354, thường xuyên 1.044); cấp huyện tiếp 2.990 lượt người (định kỳ 587, thường xuyên 2.403); sở, ngành tiếp 163 lượt người (định kỳ 67, thường xuyên 96); cấp xã tiếp 3.386 lượt người (định kỳ 1.200, thường xuyên 2.186).

Có 603 đoàn/7.989 người, chủ yếu là các đoàn công dân phản ánh, kiến nghị liên quan đến đền bù, hỗ trợ sau sự cố môi trường biển, cụ thể: Cấp tỉnh có 54 đoàn/723 người; cấp huyện có 257 đoàn/6.012 người; các sở, ngành 17 đoàn/120 người; cấp xã 275 đoàn/1.134 người.

*2.2. Công tác Tiếp nhận và xử lý đơn:*

Cơ quan các cấp tiếp nhận: 4.483 đơn (KN: 591; TC: 331; KNPA: 3.561). Trong đó: Cấp tỉnh tiếp nhận 774 đơn (KN: 148; TC: 61; KNPA: 565); cấp huyện tiếp nhận 1.790 đơn (KN: 143; TC: 92, KNPA: 1.555); cấp sở, ngành tiếp nhận 367 đơn (KN: 82, TC: 40; KNPA: 245); cấp xã tiếp nhận: 1.552 đơn (KN: 218; TC: 138, KNPA: 1.196).

Kết quả phân loại, xử lý: Đơn trùng lặp, đơn không đủ điều kiện xử lý 1.138 đơn (KN: 238; TC: 183; KNPA: 717); đơn đủ điều kiện xử lý 3.345 đơn (KN: 353; TC: 148; KNPA: 2.844), trong đó: Đơn thuộc thẩm quyền cơ quan tư pháp 138 đơn (KN: 15; TC: 9; KNPA: 114); đơn thuộc thẩm quyền cơ quan hành chính 3.207 đơn (KN: 338; TC: 139; KNPA: 2.730).

\* Phân loại đơn theo thẩm quyền đối với đơn thuộc thẩm quyền cơ quan hành chính xử lý: Cấp tỉnh 05 đơn khiếu nại; cấp huyện 1.251 đơn (KN: 169, TC: 45, KNPA: 1.037); sở, ngành 289 đơn (KN: 44, TC: 20, KNPA: 225); cấp xã 1.662 đơn (KN: 120; TC: 74, KNPA: 1.468).

*2.3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo:*

Số vụ việc KNTC thuộc thẩm quyền cơ quan hành chính đã giải quyết quyết 352/396 vụ việc, đạt tỷ lệ 88,88%. Trong đó: Khiếu nại đã giải quyết: 250/280 vụ việc, tỷ lệ 89,28% (KN đúng: 4/250 vụ việc, tỉ lệ 1,6%; KN đúng một phần 28/250 vụ việc, tỷ lệ 11,2%; KN sai 218/250 vụ việc, tỷ lệ 87,20%); tố cáo đã giải quyết: 102/116 vụ việc, tỷ lệ 87,9% (TC đúng 0/102 vụ việc, tỷ lệ 0%; TC đúng một phần: 09/102 vụ việc, tỷ lệ 11,76%; TC sai: 93/102 vụ việc, tỷ lệ 88,24%).

Cấp tỉnh: Đã thụ lý, giải quyết 05 vụ việc thuộc thẩm quyền[[3]](#footnote-3):

Cấp huyện đã giải quyết: 143/163 vụ việc, đạt tỷ lệ 87,7% (khiếu nại 104/119 vụ việc, tỷ lệ 87,4%; tố cáo 39/44 vụ việc, tỷ lệ 88,6%).

Sở, ngành đã giải quyết 53/58 vụ việc, đạt tỷ lệ 91,4% (khiếu nại 35/38 vụ việc, tỷ lệ 92,1%; tố cáo 18/20 vụ việc, tỷ lệ 90%).

Cấp xã đã giải quyết 151/170 vụ việc, tỷ lệ 88,8% (khiếu nại 106/118 vụ việc, tỷ lệ 89,8%; tố cáo 45/52 vụ việc, tỷ lệ 86,5%).

Ngoài ra cơ quan hành chính các cấp đã xử lý, trả lời 1.945/2.108 đơn KNPA, đạt tỷ lệ 92,3%.

 **Kết quả thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo**: Đã công nhận tính toán bồi thường 33,5m2 đất và tài sản trên đất cho công dân (khiếu nại của bà Nguyễn Thị Sửu, xã Đức Bồng, huyện Vũ Quang). Công nhận khiếu nại và làm hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đầy đủ 1.086m2 theo diện tích thực tế sử dụng của ông Nguyễn Văn Lam, xã Hương Long, huyện Hương Khê. Chuyển cơ quan điều tra 01 vụ việc (khiếu nại của ông Nguyễn Văn Hương, xã Cẩm Quang, huyện Cẩm Xuyên). Giao UBND huyện Nghi Xuân xử lý buộc gia đình ông Trần Thúc Định (trú tại Thôn 10, xã Cổ Đạm, huyện Nghi Xuân) trả lại phần diện tích đất hộ gia đình ông đã lấn chiếm 1.072m2 để giao cho UBND xã Cổ Đạm quản lý. Khôi phục lại chế độ hưởng trợ cấp chất độc hóa học đối với các ông Đinh Văn Hà, Lê Khắc Long, Lê Khắc Quỳnh tại các xã Hương Long, Hương Lâm, huyện Hương Khê,.v.v.

**III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

Công tác PCTN được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện khá đồng bộ các giải pháp theo quy định của Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành; quan tâm kiểm tra, thanh tra, giám sát, điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, thất thoát ngân sách từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

**1. Công tác tuyên truyền, giáo dục về PCTN**

Toàn tỉnh đã tổ chức 65 lớp tuyên truyền, phổ biến pháp luật với 9.750 lượt người tham gia; thực hiện 3.521 chuyên trang, chuyên mục phổ biến pháp luật trên Báo Hà Tĩnh, Đài PT-TH tỉnh trong đó có các nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan công tác PCTN; duy trì phát sóng chương trình pháp luật và đời sống trên các báo, tạp chí khác. Trường Chính trị Trần Phú, Trường Đại học Hà Tĩnh, các Trường Cao đẳng, Trung cấp và Trung tâm Bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố, thị xã, các trường Trung học phổ thông tiếp tục triển khai thực hiện đưa nội dung PCTN vào chương trình giảng dạy trong các cơ sở giáo dục và đào tạo.

**2. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng**

Tỉnh ủy, UBND tỉnh tăng cường chỉ đạo đẩy mạnh công khai, minh bạch trong việc xây dựng, ban hành cơ chế chính sách; trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, các tổ chức, đơn vị gắn với cải cách thủ tục hành chính, tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm dễ xảy ra sai phạm, tiêu cực, tham nhũng như: Đầu tư xây dựng cơ bản, tài chính - ngân sách, đất đai, tài nguyên khoáng sản, công tác tổ chức cán bộ, tuyển dụng.

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã đã hoàn thành xây dựng đề án vị trí việc làm và thường xuyên rà soát các vị trí, cán bộ công chức, viên chức nằm trong danh mục phải chuyển đổi theo quy định. Trong kỳ báo cáo, toàn tỉnh đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 419 cán bộ công chức, viên chức (cấp sở, ngành 141 người, cấp huyện 278 người).

Về minh bạch tài sản, thu nhập: Có 84/84 đơn vị, với 10.423/10433 người hoàn thành kê khai tài sản, thu nhập năm 2016 đúng thời hạn (đạt tỷ lệ 99,9%). Số người chậm thực hiện kê khai là 10 người (do ốm dài ngày và đi học tập, công tác dài hạn ở nước ngoài). Số bản công khai theo hình thức niêm yết 3.157/10.423 bản (tỷ lệ 30,2%); số bản công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp 7.266/10.423 bản (tỷ lệ 69,8%). Qua báo cáo của các đơn vị chưa phát hiện trường hợp nào kê khai tài sản thu nhập không trung thực phải xác minh.

Hiện nay, các các tổ chức, đơn vị đang triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2017 theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 6876/UBND-NC1 ngày 11/11/2017.

Để phòng ngừa tham nhũng, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đã quan tâm xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, các định mức kinh tế - kỹ thuật của ngành, doanh nghiệp, đơn vị. Năm 2017, thông qua hoạt động thẩm tra quyết toán các dự án Sở Tài chính đã cắt giảm, tiết kiệm 29.526 triệu đồng[[4]](#footnote-4); qua kiểm soát chi của Kho bạc Nhà nước đã cắt giảm, tiết kiệm 162.600 triệu đồng[[5]](#footnote-5).

 **3. Công tác thanh tra, xử lý vi phạm**

 Toàn tỉnh đã triển khai 392 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 2.747 đơn vị, cá nhân; đã phát hiện sai phạm tại 895 đơn vị, cá nhân. Tổng số sai phạm phát hiện qua thanh tra 24.635 triệu đồng, trong đó: Kiến nghị thu hồi vào ngân sách nhà nước 8.996 triệu đồng; xử lý khác 15.609 triệu đồng; xử phạt hành chính 751 trường hợp với số tiền 2.879,4 triệu đồng.

Riêng Thanh tra tỉnh triển khai 10 cuộc thanh tra tại 23 đơn vị; đã phát hiện sai phạm 12.550 triệu đồng, trong đó: Kiến nghị thu hồi NSNN 6.143 triệu đồng, xử lý khác 6.406 triệu đồng.

**4. Công tác điều tra, truy tố, xét xử**

Ngày 13/2/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hương Khê đã phát hiện khởi tố điều tra 01 vụ, 01 bị can về tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ đối với Đinh Văn Hồng (SN 1965), nguyên là Trưởng ban Tài chính UBND xã Hương Lâm (huyện Hương Khê) có hành vi tham ô 45,2 triệu đồng trong việc chi trả tiền hỗ trợ học sinh con hộ nghèo vùng 135 (từ 2009 đến 2011). Vụ án đã kết thúc điều tra, chuyển xét xử theo quy định.

**IV. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CHUNG**

**1. Đánh giá tình hình**

*1.1. Kết quả, ưu điểm:*

- Tỉnh uỷ, UBND tỉnh đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành trên các lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTN.

- Lãnh đạo UBND tỉnh đã tổ chức nhiều cuộc đối thoại trực tiếp với công dân liên quan đến việc xã hội hóa đầu tư chợ, liên quan đến sự cố môi trường biển, quản lý đất đai…vv; các cấp, ngành tăng cường tổ chức đối thoại trong giải quyết KNTC đảm bảo kịp thời, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của công dân.

- Cơ quan thanh tra nhà nước các cấp làm tốt vai trò phối hợp với các địa phương, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết KNTC; làm tốt vai trò tư vấn, hướng dẫn giúp huyện, ngành xử lý các vụ việc khiếu nại, tố cáo khó khăn, phức tạp.

- Công tác phối hợp liên ngành giữa Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh về công tác phát hiện, đấu tranh PCTN được duy trì và thực hiện tốt theo Quy chế phối hợp số 01/QCPHLN-TTr-CAT-VKSNDT ngày 28/12/2012, góp phần đảm bảo trật tự kỷ cương trong quản lý kinh tế và xã hội.

Công tác thanh tra trách nhiệm trong giải quyết KNTC gắn với thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của CBCC được chú trọng, qua đó đưa ra các giải pháp nề nếp hóa và nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tiếp công dân, giải quyết đơn thư KNTC.

*1.2. Hạn chế khuyết điểm:*

- Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết KNTC ở một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức; chưa thật sự chủ động trong nắm bắt tình hình, xử lý kịp thời các vụ việc ngay từ khi mới phát sinh, thời gian kiểm tra xác minh, giải quyết một số vụ việc KNTC còn kéo dài. Một số đơn vị chưa làm tốt công tác thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp dân, giải quyết KNTC nhằm kịp thời khắc phục, chấn chỉnh, nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC ở cơ sở.

- Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực, một số nơi còn thể hiện sự buông lỏng, để xảy ra sai phạm, khuyết điểm làm thiệt hại nguồn lực đầu tư phát triển và phát sinh KNTC. Một số vụ việc KNTC đã giải quyết hết thẩm quyền nhưng công dân vẫn cố tình khiếu kiện vượt cấp lên tỉnh, ra các cơ quan Trung ương gây mất ổn định tình hình.

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy đảng, chính quyền về công tác KNTC, PCTN chưa được quan tâm đúng mức.

- Sự phối hợp của các cơ quan chức năng trong PCTN ở một số lĩnh vực chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao; công tác phát hiện và xử lý các vụ việc có hành vi tham nhũng còn hạn chế, chưa huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc PCTN; việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo về PCTN của nhiều cơ quan, đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu về thời gian và chất lượng.

- Công tác tổ chức thực hiện các quy định phòng ngừa tham nhũng còn hạn chế ở một số nội dung: Công khai, minh bạch trong hoạt động của một số cơ quan, đơn vị; trong quản lý đầu tư xây dựng, quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, quản tài chính ngân sách…; kê khai tài sản, thu nhập còn mang tính hình thức, chất lượng, hiệu quả chưa cao.

**2. Nguyên nhân**

*2.1. Nguyên nhân khách quan:*

- Tính chất, nội dung một số vụ việc KNTC phức tạp, khó khăn trong việc đưa ra phương án xử lý, nhất là các vụ việc liên quan đến công tác quản lý đất đai, bồi thường GPMB qua các thời kỳ. Tiếp tục phát sinh các vụ việc đã giải quyết hết thẩm quyền hoặc vụ việc không đủ điều kiện thụ lý nhưng công dân cố tình đeo bám, khiếu kiện vượt cấp, tố cáo người giải quyết khiếu nại *(đặc biệt vụ việc khiếu nại của bà Trịnh Thị Liên và các hộ dân liên quan đến việc thu hồi, giải tỏa đất để thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A giai đoạn 1992-1994, mặc dù Thanh tra Chính phủ đã ban hành Kết luận số 2972/KL-TTCP ngày 10/11/2016, UBND tỉnh đã ban hành thông báo chấm dứt khiếu kiện nhưng các hộ dân vẫn cố đeo bám, kéo ra Trung ương).*

- Công tác giải quyết khiếu nại đặt ra yêu cầu vừa phải giải quyết đúng chính sách pháp luật vừa phải có tính khả thi và ổn định tình hình chung; một số vụ việc phải lựa chọn phương án giải quyết có tính khả thi trong quá trình tổ chức thực hiện nên ảnh hưởng khá nhiều đến thời gian giải quyết *(Vụ việc xử lý các tồn đọng về đất đai tại xã Phú Phong, huyện Hương Khê; tồn đọng về đất đai phía Nam cầu Bến Thủy, thị trấn Xuân An huyện Nghi Xuân; khiếu nại của bà Sửu tại huyện Vũ Quang...).*

- Quy định pháp luật trong các lĩnh vực còn bất cập, thiếu đồng bộ, thay đổi thường xuyên, nhất là các lĩnh vực nhạy cảm dễ xảy ra tham nhũng, nhưng chưa được rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời; quản lý kinh tế xã hội vẫn còn nhiều sơ hở làm phát sinh KNTC.

*2.2. Nguyên nhân chủ quan:*

- Một số cấp ủy, chính quyền chưa thực sự quan tâm đúng mức việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của người đứng đầu một số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu của công tác KNTC và PCTN.

- Công tác quản lý kinh tế - xã hội vẫn còn tồn tại nhiều bất cập, hạn chế; việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của một số cán bộ, công chức chưa thực sự minh bạch, trách nhiệm chưa cao dẫn đến làm phát sinh KNTC.

- Đội ngũ cán bộ thanh tra các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã chất lượng chưa đồng đều, chưa đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý trong tình hình mới; lực lượng cán bộ thanh tra mỏng trong khi nhiều vụ việc KNTC phức tạp nên một số vụ việc còn kéo dài thời gian xử lý.

- Sự phối hợp giữa các cơ quan hành chính, tư pháp, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể ở một số địa phương trong công tác giải quyết KNTC chưa thường xuyên.

**V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2018**

**1. Công tác tiếp dân, giải quyết KNTC:**

 - Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về KNTC; tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Kết luận số 13-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chỉ thị số 21/CT-UBND ngày 11/11/2013 của UBND tỉnh về tăng cường công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại của công dân tại cơ sở.

 - Chỉ đạo các địa phương, đơn vị tiếp tục giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp theo Kế hoạch số 2100/KH-TTCP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ, Kế hoạch số 417/KH-UBND ngày 28/10/2013 của UBND tỉnh, đặc biệt tập trung giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, KNTC đã tổng hợp, báo cáo, xây dựng lộ trình, cam kết thời gian giải quyết từng vụ việc với HĐND tỉnh. Xây dựng kế hoạch và chủ động giải quyết kịp thời các vụ việc đông người, phức tạp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn.

- Duy trì nề nếp hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, để Nhân dân nhận thức rõ các quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ trong thực hiện KNTC. Thực hiện công khai, minh bạch các nội dung theo quy định pháp luật, đảm bảo quy chế dân chủ cơ sở, tăng cường hòa giải cơ sở và công tác dân vận, vận động quần chúng Nhân dân chấp hành tốt các chủ trương chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện thanh tra trách nhiệm, gắn thanh tra công vụ để nâng cao trách nhiệm người đứng đầu và cán bộ công chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ. Đôn đốc tổ chức thực hiện nghiêm túc các quyết định giải quyết KNTC đã có hiệu lực pháp luật đảm bảo kỷ luật, kỷ cương hành chính, tạo niềm tin cho Nhân dân.

**2. Công tác phòng, chống tham nhũng**

- Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về công tác PCTN. Quan tâm thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 23-KH/TU ngày 12/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 29/6/2016 của UBND tỉnh đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

- Tăng cường đôn đốc việc thực hiện các kết luận, quyết định xử lý, đôn đốc thu hồi sau thanh tra theo tinh thần của Nghị định số 33/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Đồng thời chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt chương trình kế hoạch thanh tra năm 2018 đã được phê duyệt.

- Nâng cao chất lượng chế độ thông tin, báo cáo về công tác PCTN; đảm bảo đầy đủ thông tin, phục vụ kịp thời cho sự chỉ đạo, điều hành thực hiện tốt công tác PCTN trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và đấu tranh phòng, chống tham nhũng năm 2017; phương hướng nhiệm vụ năm 2018, UBND tỉnh báo cáo Kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh Khóa XVII./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thường trực Tỉnh ủy;- Thường trực HĐND tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;- Lưu: VT, NC (10);- Gửi: Bản giấy và điện tử. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****(Đã ký)****Đặng Ngọc Sơn** |

1. Văn bản số 552/UBND-NC ngày 25/01/2017 triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XIV; Văn bản số 943/UBND-TH1 ngày 22/2/2017 chỉ đạo xem xét, giải quyết kiến nghị cử tri liên quan đến kỳ họp thứ 3, HĐND tỉnh; Văn bản số 4520/UBND-TH1 ngày 20/7/2017 của UBND tỉnh về rà soát, xây dựng lộ trình xử lý các nội dung tồn đọng. [↑](#footnote-ref-1)
2. Văn bản số 3332/UBND-NC ngày 02/6/2017 của UBND tỉnh về việc thực hiện công tác PCTN và đánh giá công tác PCTN năm 2017; Kế hoạch số 257/KH-UBND ngày 14/7/2017 về thực hiện Chương trình công tác năm 2017 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN; Văn bản số 6876/UBND-NC1 ngày 01/11/2017 về triển khai kê khai TSTN năm 2017. [↑](#footnote-ref-2)
3. 01 vụ việc đã ban hành Quyết định giải quyết là khiếu nại của bà Nguyễn Thị Sửu ở thôn 6 xã Đức Bồng, huyện Vũ Quang; 04 vụ việc khiếu nại UBND tỉnh đã thành lập Đoàn kiểm tra, xác minh, đang tham mưu giải quyết: (1) khiếu nại của 05 hộ dân ở xã Hộ Độ, huyện Lộc Hà; (2) khiếu nại của ông Phùng Xuân Đức ở thôn Sông Con, xã Sơn Quang, huyện Hương Sơn; (3) khiếu nại của bà Nguyễn Thị Hạnh, tổ dân phố Hưng Bình, Phường Sông Trí, Thị xã Kỳ Anh; (4) khiếu nại của ông Nguyễn Văn Đồng, thôn Hương Đại, xã Đức Bồng, huyện Vũ Quang. [↑](#footnote-ref-3)
4. Sở TC đã thẩm tra 82 dự án, công trình; Tổng dự toán 2.382.203trđ; Giá trị đề nghị quyết toán 2.132.723 trđ; Giá trị thẩm tra quyết toán 2.103.197 trđ; chênh lệch cắt giảm so với A-B đề nghị 29.526 trđ, kiến nghị thu vào ngân sách nhà nước 4.378 triệu đồng. Nguyên nhân cắt giảm do một số hạng mục công trình không thực hiện; giảm chi phí đề nghị quyết toán; giảm theo kết luận thanh tra, kiểm toán, giảm khối lượng. [↑](#footnote-ref-4)
5. Kho bạc Nhà nước trong quá trình thực hiện kiểm soát chi các hoạt động nghiệp vụ, đã từ chối, cắt giảm số đề nghị của các đơn vị thụ hưởng với số tiền: 162.600 triệu đồng (kiểm soát chi thường xuyên). Riêng trong Quý III/2017 không phát sinh khoản chi sai mục đích, chế độ phải từ chối cắt giảm. [↑](#footnote-ref-5)